

Số: 003655 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01416.24



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT – ĐẬU NÀNH ÓC CHÓ - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-7
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 17/01/2024
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian thử nghiệm : 17/01/2024-24/01/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (a) (d)	< 1	CFU/ml

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

- < 1 CFU/ml: được xem như không phát hiện.

20-02-2024

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh

Số: 003654 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01417.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT – ĐẬU NÀNH ÓC CHÓ - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-7
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 17/01/2024
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian thử nghiệm : 17/01/2024-24/01/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Coliforms	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a) (d)	< 1	CFU/ml

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
 - (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
 - (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
 - < 1 CFU/ml: được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **20-02-2024**
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh

Số: 003653 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01418.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT – ĐẬU NÀNH ÓC CHÓ - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-7
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 17/01/2024
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian thử nghiệm : 17/01/2024-24/01/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a) (d)	< 1	CFU/ml

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
 - (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
 - (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
 - < 1 CFU/ml: được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **20-02-2024**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



★ **Ts. Nguyễn Đức Thịnh**

Số: 003652 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01419.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT – ĐẬU NÀNH ÓC CHÓ - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-7
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 17/01/2024
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian thử nghiệm : 17/01/2024-24/01/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	<i>Streptococci faecal (Enterococci faecal)</i>	HD.PP.07-02/TT.VS (Ref. TCVN 6189-2:2009; ISO 7899-2:2000) (a) (d)	< 1	CFU/ml

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
 - (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
 - (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
 - < 1 CFU/ml: được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20-02-2024

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh

Số: **003651** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01420.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT – ĐẬU NÀNH ÓC CHÓ - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-7
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 17/01/2024
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian thử nghiệm : 17/01/2024-24/01/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	HD.PP.08-02/TT.VS:2023 (Ref. TCVN 8881:2011; ISO 16266:2010) (a)	< 1	CFU/ml

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- < 1 CFU/ml: được xem như không phát hiện.

20-02-2024

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh

Số: 003650 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01421.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT – ĐẬU NÀNH ÓC CHÓ - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-7
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 17/01/2024
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian thử nghiệm : 17/01/2024-24/01/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 (a) (d)	< 1	CFU/ml

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
 - (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
 - (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
 - < 1 CFU/ml: được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20-02-2024

TU. VIÊN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh

Số: **003649** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01422.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT – ĐẬU NÀNH ÓC CHÓ - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-7
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 17/01/2024
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian thử nghiệm : 17/01/2024-24/01/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 (a) (d)	<1	CFU/ml

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

- < 1 CFU/ml: được xem như không phát hiện.

20-02-2024

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh

Số: 003648 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01423.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT – ĐẬU NÀNH ÓC CHÓ - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-7
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 17/01/2024
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian thử nghiệm : 17/01/2024-24/01/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008) (a) (d)	< 1	CFU/ml

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

- < 1 CFU/ml: được xem như không phát hiện.

20-02-2024

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh

Số: 003647 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01424.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT - ĐẬU NÀNH ÓC CHÓ - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-7
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 17/01/2024
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian thử nghiệm : 17/01/2024-24/01/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Chì (Pb)	HD.PP.34/TT.AAS (Modify AOAC 999.11) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/l

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
 - (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
 - (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **20-02-2024**
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh

Số: 003646 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01425.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT – ĐẬU NÀNH ÓC CHÓ - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-7
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 17/01/2024
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian thử nghiệm : 17/01/2024-24/01/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Aflatoxin B1	HD.PP.04/TT.SK (HPLC-FLD) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,1	µg/kg

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **20-02-2024**

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh

Số: 003645 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01426.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT – ĐẬU NÀNH ÓC CHÓ - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-7
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 17/01/2024
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian thử nghiệm : 17/01/2024-24/01/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	HD.PP.04/TT.SK (HPLC-FLD) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,1	µg/kg

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **20-02-2024**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh

Số: **003643**

/VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01428.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT – ĐẬU NÀNH ÓC CHÓ - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-7
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 17/01/2024
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian thử nghiệm : 17/01/2024-24/01/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Diquat	HD.PP.09/TT.SK (LC-MS/MS) (d)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
2	Ethephon	HD.PP.112/TT.SK (LC-MS/MS) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/kg
3	Glyphosate	HD.PP.112/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,025	mg/kg
4	Glufosinate-ammonium	HD.PP.112/TT.SK (LC-MS/MS) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/kg
5	Azinphos-methyl	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,006	mg/kg
6	Chlordane	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0003	mg/kg
7	Chlorpyrifos-ethyl (Chlorpyrifos)	HD.PP.134-2/TT.SK (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
8	Cyfluthrin/Beta-cyfluthrin	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
9	Deltamethrin	HD.PP.134-2/TT.SK (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
10	Diazinon	HD.PP.134-2/TT.SK (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
11	Endosulfan (Endosulfan I, Endosulfan II, Endosulfan sulfate)	HD.PP.134-2/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0003	mg/kg

Mã số mẫu: 01428.24

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
12	Fenitrothion	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
13	Fenpropathrin	HD.PP.134-2/TT.SK (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
14	Permethrin	HD.PP.134-2/TT.SK (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
15	Phorate	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
16	Quintozene	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
17	2,4-D (Dichlorophenoxyacetic acid)	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
18	Abamectin	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
19	Acephate	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
20	Aldicarb	HD.PP.134-1/TT.SK (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
21	Azoxystrobin	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
22	Bentazone	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
23	Benzovindiflupyr	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
24	Carbaryl	HD.PP.134-1/TT.SK (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
25	Carbendazim	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
26	Chlorantraniliprole	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,005	mg/kg
27	Clethodim	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,006	mg/kg
28	Cycloxydime	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,005	mg/kg
29	Cyproconazole	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
30	Dicamba	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,06	mg/kg
31	Difenoconazole	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
32	Dimethenamid-p	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
33	Fenbutatin oxide	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,015	mg/kg
34	Flusilazole	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
35	Flutriafol	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
36	Fluxapyroxad	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,005	mg/kg
37	Haloxypop	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/kg

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
38	Imazamox	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
39	Indoxacarb	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,03	mg/kg
40	Mesotrione	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
41	Metalaxyl	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,006	mg/kg
42	Methamidophos	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
43	Methidathion	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0003	mg/kg
44	Methomyl	HD.PP.134-1/TT.SK (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
45	Penthiopyrad	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/kg
46	Phosalone	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/kg
47	Propargite	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
48	Propiconazole	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
49	Prothioconazole	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,001	mg/kg
50	Pyraclostrobin	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
51	Spinosad	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
52	Spirotetramate	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
53	Sulfoxaflor	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,006	mg/kg
54	Tebuconazole	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
55	Tebufenozide	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **20-02-2024**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh